

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn (226144) - Nhóm 01
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 26/08/2022
Phòng thi: D5-30

Tổ: 001
Giờ: 12:30
C. P. Nga.

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

Mã nhận dạng: 000567

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
P. P. Nga	Chau T. Nga	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120260036	LƯU THỊ CHÂM	18/01/2002	CCQ2026B		1A	Châm	9.1	9.6	9.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120260073	KIỀU NỮ XUÂN	21/03/2001	CCQ2026C		1B	Xuân	7.5	5.8	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120260074	HUYỀN THỊ MỸ	07/08/2001	CCQ2026C		1C	Mỹ	6.4	4.2	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120260041	HOÀNG THỊ HÀ	03/12/2002	CCQ2026B		1D	Hà	7.6	5.4	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120260043	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	22/04/2002	CCQ2026B		1A	Hàng	8.8	4.4	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120260010	NGUYỄN THỊ TRÚC HIỀN	15/09/2002	CCQ2026A		1B	Trúc	6.9	3.6	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120260115	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỖN	11/06/2002	CCQ2026D		1C	Huân	8.0	9.1	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120260051	HỒ TÙNG LINH	01/06/1999	CCQ2026B		1D	Tùng	7.5	9.0	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120260082	NGUYỄN HỒNG LINH	26/09/2002	CCQ2026C		1A	Hồng	6.6	4.8	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120260013	TRẦN THỊ NGỌC LINH	22/04/2002	CCQ2026A		1B	Ngọc	8.5	9.6	9.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120260016	NGUYỄN THỊ NGHIỆP	22/03/2002	CCQ2026A		1C	Nghiep	9.9	8.3	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120260121	HÀ NHƯ NGỌC	31/10/2002	CCQ2026D		1D	Ngoc	6.9	3.6	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120260088	TRƯƠNG THỊ THANH NHẢ	08/06/2002	CCQ2026C		1A	Nhã	8.0	6.3	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120260020	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	12/08/2002	CCQ2026A		1B	Nhung	8.6	5.3	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120260023	HUYỀN THỊ TÚ QUYÊN	28/12/2002	CCQ2026A		1C	Quyên	8.8	8.2	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120260202	ĐỖ THỊ DIỄM QUỲNH	06/12/2002	CCQ2026F		1D	Quỳnh	7.2	7.5	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120260266	HUYỀN THỊ SƯƠNG	11/08/2002	CCQ2026H		1A	Sương	8.4	7.3	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120260165	ĐẶNG NGỌC TẤN THÀNH	10/10/2002	CCQ2026E		1B	Tấn	9.2	7.9	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120260205	HUYỀN THỊ THU THẢO	19/02/2002	CCQ2026F		1C	Thu	6.5	6.3	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120260027	TRẦN THỊ THU	10/02/2001	CCQ2026A		1D	Thu	9.0	10.0	9.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

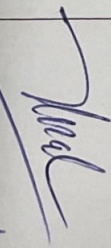
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

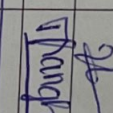
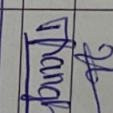
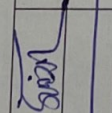
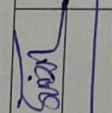
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000567

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn (226144) - Nhóm 01
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 26/08/2022
Phòng thi: D5-30
Tổ: 001
Giờ: 12:30

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1: 
Cán bộ coi thi 2: 
Châu Thị Ngọc

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120260029	VI THỊ HOÀI	25/10/2002	CCQ2026A				9.0	8.9	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120260100	HỒ THỊ THÙY	10/11/2002	CCQ2026C				7.5	6.7	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120260245	NGUYỄN THỊ HỒNG	03/06/2002	CCQ2026G				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120260101	NGUYỄN HỮU	12/06/2002	CCQ2026C				8.5	7.1	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)